

**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA ĐỔI MÔN**  
**TRẦN PHÚ LỰA CHỌN MÔN ĐỊA LÍ LỚP 10**  
**TỔ: ĐỊA LÍ NĂM HỌC 2025-20226**

**I. NỘI DUNG: (Bài 28, 30 và bài 33)**

**1. Địa lí ngành công nghiệp**

- Vai trò, đặc điểm, cơ cấu ngành công nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp.
- Tổ chức lãnh thổ công nghiệp

**2. Địa lí ngành dịch vụ**

- Cơ cấu, vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố dịch vụ.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

- Trắc nghiệm: 7 điểm (trắc nghiệm nhiều lựa chọn 16 câu- 4 điểm, đúng sai 2 câu-2 điểm, trả lời ngắn 4 câu-1 điểm)
- Tự luận : 3 điểm (2-3 câu gồm nhận xét hoặc vẽ biểu đồ, câu hỏi lí thuyết dạng thông hiểu, vận dụng)

**III. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀI 28, 30 và bài 33**

**Phần 1- Trắc nghiệm nhiều lựa chọn**

**Câu 1.** Vai trò của công nghiệp **không** phải là

- A. sản xuất ra khối lượng của cải vật chất lớn cho xã hội.
- B. đóng vai trò chủ đạo trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.
- C. tạo cơ sở vững chắc cho an ninh lương thực đất nước.
- D. cung cấp các tư liệu sản xuất, tạo sản phẩm tiêu dùng.

**Câu 2.** Vai trò của công nghiệp đối với các ngành kinh tế là

- A. khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên.
- B. thúc đẩy sự phát triển của các ngành.
- C. làm thay đổi sự phân công lao động.
- D. giảm chênh lệch về trình độ phát triển.

**Câu 3.** Vai trò của công nghiệp đối với đời sống người dân là

- A. thúc đẩy nhiều ngành phát triển.
- B. tạo việc làm mới, tăng thu nhập.
- C. làm thay đổi phân công lao động
- D. khai thác hiệu quả các tài nguyên.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về công nghiệp?

- A. Trình độ phát triển công nghiệp phản ánh trình độ phát triển nền kinh tế.
- B. Công nghiệp là ngành tạo ra khối lượng sản phẩm rất lớn cho toàn xã hội.
- C. Công nghiệp là ngành góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng nền kinh tế.
- D. Công nghiệp làm tăng khoảng cách phát triển của nông thôn và miền núi.

**Câu 5.** Đặc điểm của sản xuất công nghiệp **không** phải là

- A. bao gồm có hai giai đoạn.
- B. có tính chất tập trung cao độ.
- C. gồm có nhiều ngành phức tạp.
- D. phụ thuộc nhiều vào tự nhiên.

**Câu 6.** Tính chất tập trung của sản xuất công nghiệp là trên một diện tích nhất định, **không** phải

- A. xây dựng nhiều xí nghiệp.
- B. thu hút nhiều người lao động.
- C. tạo khối lượng lớn sản phẩm.
- D. dùng nhiều kĩ thuật sản xuất.

**Câu 7.** Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động, công nghiệp được chia ra thành hai nhóm chính là

A. khai thác và chế biến.

B. nặng (A) và nhẹ (B).

C. khai thác và nặng (A).

D. chế biến và nhẹ (B).

**Câu 8.** Công nghiệp gồm ba nhóm ngành chính là

A. khai thác, chế biến, dịch vụ.

B. chế biến, dịch vụ, công nghiệp nặng.

C. dịch vụ, khai thác, công nghiệp nhẹ.

D. khai thác, sản xuất điện, dịch vụ.

**Câu 9.** Sản xuất công nghiệp khác biệt với sản xuất nông nghiệp ở

A. tính chất tập trung cao độ.

B. có bao gồm nhiều ngành.

C. sự phụ thuộc vào tự nhiên.

D. sự phân tán về không gian.

**Câu 10.** Yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến việc lựa chọn các nhà máy, các khu công nghiệp và khu chế xuất là

A. khoáng sản.

B. nguồn nước.

C. vị trí địa lí.

D. khí hậu.

**Câu 11.** Khoáng sản **không** chi phối sự phát triển công nghiệp về mặt

A. quy mô sản xuất.

B. cơ cấu sản xuất.

C. tổ chức các xí nghiệp.

D. xây dựng công trình.

**Câu 12.** Nguồn nước là điều kiện quan trọng cho sự phân bố các xí nghiệp của ngành

A. luyện kim đen, dệt, nhuộm.

B. điện tử - tin học, tiêu dùng.

C. lọc dầu, đóng tàu, nhuộm.

D. vật liệu xây dựng, tiêu dùng.

**Câu 13.** Tính đa dạng của khí hậu và sinh vật có liên quan nhiều đến ngành công nghiệp

A. sản xuất hàng tiêu dùng.

B. dệt, may.

C. chế biến thực phẩm.

D. khai khoáng.

**Câu 14.** Tài nguyên biển **không** có ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của công nghiệp là

A. khai thác dầu khí.

B. lọc dầu.

C. đóng và sửa chữa tàu.

D. hóa chất.

**Câu 15.** Tổ chức lãnh thổ công nghiệp thể hiện sự phân bố của hoạt động sản xuất công nghiệp theo

A. cơ cấu các ngành.

B. tốc độ tăng trưởng.

C. không gian lãnh thổ.

D. thời gian phát triển.

**Câu 16.** Mục đích chủ yếu của tổ chức lãnh thổ công nghiệp là

A. nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp các nơi.

B. tăng cường giá trị hàng hoá sản phẩm công nghiệp.

C. đạt hiệu quả cao nhất về kinh tế, xã hội, môi trường.

D. giải quyết việc làm ở các vùng đất nước khác nhau.

**Câu 17.** Vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp về mặt xã hội là

A. giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động.

B. sử dụng hợp lí, hiệu quả các nguồn lực trên lãnh thổ.

C. thu hút đầu tư, tăng cường hợp tác giữa các xí nghiệp.

D. tăng cường bảo vệ môi trường theo hướng bền vững.

**Câu 18.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các hình thức chủ yếu của tổ chức lãnh thổ công nghiệp.

A. Điểm công nghiệp là hình thức đơn giản nhất.

B. Khu công nghiệp ra đời trong công nghiệp hóa.

C. Trung tâm công nghiệp - hình thức ở trình độ cao.

D. Vùng công nghiệp - hình thức tổ chức thấp nhất.

**Câu 19.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với điểm công nghiệp?

- A. Đồng nhất với một điểm dân cư. B. Có 1 - 2 xí nghiệp gần nguyên liệu.  
C. Giữa các xí nghiệp không liên hệ. D. Sản xuất sản phẩm để xuất khẩu.

**Câu 20.** Không có mối liên hệ giữa các xí nghiệp là đặc điểm của

- A. điểm công nghiệp. B. khu công nghiệp.  
C. trung tâm công nghiệp. D. vùng công nghiệp.

**Câu 21.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khu công nghiệp tập trung?

- A. Khu vực có ranh giới rõ ràng. B. Nơi tập trung nhiều xí nghiệp.  
C. Có dịch vụ hỗ trợ công nghiệp. D. Gắn với đô thị vừa và lớn.

**Câu 22.** Đặc điểm của trung tâm công nghiệp là

- A. khu vực có ranh giới rõ ràng. B. nơi có một đến hai xí nghiệp.  
C. có dịch vụ hỗ trợ công nghiệp. D. gắn với đô thị vừa và lớn.

**Câu 23.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với trung tâm công nghiệp?

- A. Gắn với đô thị vừa và lớn, có vị trí địa lý thuận lợi. B. Bao gồm khu công nghiệp và điểm công nghiệp.

C. Gồm 1 - 2 xí nghiệp nằm gần nguyên nhiên liệu. D. Có các xí nghiệp nông cốt, bổ trợ và phục vụ.

**Câu 24.** Đặc điểm nào sau đây đúng với điểm công nghiệp?

- A. Gắn với đô thị vừa và lớn, có vị trí địa lý thuận lợi. B. Bao gồm khu công nghiệp và điểm công nghiệp.

C. Gồm 1 - 2 xí nghiệp nằm gần nguyên nhiên liệu. D. Có các xí nghiệp nông cốt, bổ trợ và phục vụ.

**Câu 25.** Đặc điểm nào sau đây **không** hoàn toàn đúng với vùng công nghiệp?

- A. Là một vùng lãnh thổ rộng lớn. B. Bao gồm điểm, khu, trung tâm.  
C. Có một số các ngành chủ yếu. D. Gắn với một đô thị vừa và lớn.

**Câu 26.** Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp nào sau đây **không** có các xí nghiệp bổ trợ và phục vụ công nghiệp?

- A. Vùng công nghiệp. B. Điểm công nghiệp.  
C. Trung tâm công nghiệp. D. Khu công nghiệp.

**Câu 27.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khu công nghiệp?

- A. Có ranh giới không rõ ràng. B. Có vị trí địa lý thuận lợi.  
C. Tập trung nhiều xí nghiệp. D. Tiết kiệm được chi phí sản xuất.

**Câu 28.** Đặc điểm của ngành dịch vụ là

- A. sản phẩm phần lớn là phi vật chất. B. nhiều loại sản phẩm lưu giữ được.  
C. sự tiêu dùng xảy ra trước sản xuất. D. hầu hết các sản phẩm đều hữu hình.

**Câu 29.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với ngành dịch vụ?

- A. Phần lớn sản phẩm là vô hình, phi vật chất. B. Việc sản xuất và tiêu dùng diễn ra đồng thời.

C. Nhiều loại sản phẩm tồn trữ và lưu lại được. D. Người tiêu dùng cũng tham gia vào sản xuất. sản phẩm là vô hình, phi vật chất.

**Câu 30.** Các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, dịch vụ nghề nghiệp thuộc

về nhóm ngành

- A. dịch vụ công. B. dịch vụ tiêu dùng.  
C. dịch vụ kinh doanh. D. dịch vụ cá nhân.

## Phần 2- Trắc nghiệm đúng sai

**Câu 1.** Cho thông tin sau:

Công nghiệp có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Nền công nghiệp gồm nhiều ngành khác nhau, mỗi ngành lại có vai trò, đặc điểm và sự phân bố riêng.

- a) Than được dùng làm nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện.
- b) Quá trình khai thác và sử dụng than gây tác động xấu đến môi trường nên đòi hỏi phải có nguồn năng lượng tái tạo thay thế.
- c) Hiện nay, các nước trên thế giới đều rất chú trọng khai thác và sử dụng than. Các nước có sản lượng than lớn nhất thế giới là: Thái Lan, Việt Nam, Anh...
- d) Ở nước ta, các mỏ than lớn đang được khai thác tập trung chủ yếu ở tỉnh Quảng Ninh.

**Đáp án: a, b, d- Đúng c- Sai**

**Câu 2.** Cho thông tin sau:

Đặc điểm của sản xuất công nghiệp là: gắn với máy móc, gồm nhiều công đoạn phức tạp. Các cuộc cách mạng công nghiệp với tác động của công nghệ số làm thay đổi mạnh mẽ cơ cấu ngành công nghiệp và hình thức tổ chức sản xuất công nghiệp. Sản xuất công nghiệp có sự tập trung hóa, chuyên môn hóa và hợp tác hóa. Ngành công nghiệp ngày càng tham gia mạnh mẽ vào chuỗi giá trị toàn cầu. Sản xuất công nghiệp ngày càng chú trọng đến bảo vệ môi trường.

- a) Sản xuất công nghiệp luôn gắn với máy móc và ngày càng hiện đại.
- b) Sản xuất công nghiệp có sự tập trung hóa, chuyên môn hóa và hạn chế sự thay đổi.
- c) Việc tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu đã làm giảm mức độ cạnh tranh của hàng hóa.
- d) Để phát triển bền vững trong công nghiệp cần chú trọng đến bảo vệ môi trường.

**Đáp án : a,d- Đúng b,c- Sai**

**Câu 3:** Hãy cho biết ý kiến nào sau đây đúng, ý kiến nào sau đây sai về vai trò của ngành công nghiệp?

- a) Cung cấp hầu hết tư liệu sản xuất cho nền kinh tế, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- b) Cung cấp hàng tiêu dùng phong phú, đa dạng cho cuộc sống con người, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao trình độ văn minh cho xã hội.
- c) Góp phần khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên, làm biến đổi sâu sắc không gian kinh tế, đóng vai trò là hạt nhân phát triển các vùng.
- d) Cung cấp sản phẩm nông, lâm, thủy sản cho tiêu dùng và sản xuất

**Đáp án : a,b,c- Đúng d- Sai**

**Câu 4.** Cho thông tin sau:

*Dịch vụ là những hoạt động nhằm thoả mãn các nhu cầu trong sản xuất và đời sống của con người. Cơ cấu của ngành dịch vụ rất đa dạng và phức tạp, là ngành có vai trò ngày càng quan trọng trong cơ cấu kinh tế của các quốc gia.*

a) Dịch vụ góp phần khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

b) Dịch vụ là ngành tạo ra những sản phẩm vật chất cung cấp tư liệu sản xuất cho toàn bộ nền kinh tế và cung cấp lượng hàng tiêu dùng phong phú.

c) Do sự phát triển của khoa học – công nghệ đã làm xuất hiện nhiều loại hình dịch vụ mới như: viễn thông, thương mại điện tử, chuyển giao công nghệ...

d) Ở các nước phát triển, ngành dịch vụ thường chiếm tỉ trọng rất cao và ngày càng tăng trong cơ cấu nền kinh tế.

**Đáp án:** a,c,d- Đúng      b- Sai

**Câu 5. Cho thông tin sau:**

Dịch vụ là kết quả của quá trình lao động nhằm thỏa mãn các nhu cầu sản xuất và đời sống của con người nên có cơ cấu ngành đa dạng và phức tạp. Việc phân chia các ngành dịch vụ hiện nay dựa vào các hoạt động dịch vụ diễn ra trong thực tế với ba nhóm: dịch vụ kinh doanh, dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ công.

a) Dịch vụ là kết quả của quá trình lao động chỉ nhằm thỏa mãn các nhu cầu đời sống con người.

b) Do dịch vụ không tồn tại dưới dạng vật chất nên cơ cấu ngành dịch vụ không đa dạng và phức tạp như công nghiệp.

c) Dịch vụ tiêu dùng phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của con người như ăn uống, đi lại, học tập,...

d) Ở các nước đang phát triển thường có ngành dịch vụ kém hơn các nước phát triển.

**Đáp án:** a,b- Sai      c, d-Đúng

**Phần 3- Trắc nghiệm trả lời ngắn**

**Câu 1.** Tính đến năm 2021, tổng diện tích các Khu công nghệ cao của nước ta là 3835,4 ha. Khu công nghệ cao Hòa Lạc có diện tích là 1586 ha. Cho biết Khu công nghệ cao Hòa Lạc chiếm bao nhiêu % diện tích các Khu công nghệ cao của nước ta? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất)

**Đáp án: 41,4**

**Câu 2.** Cho bảng số liệu:

**Số lượng khu công nghiệp, khu chế xuất đạt tiêu chuẩn xử lý chất thải rắn và nước thải ở nước ta, giai đoạn 2015 - 2022 (Đơn vị: khu)**

| Năm | 2015 | 2020 | 2021 | 2022 |
|-----|------|------|------|------|
| Khu | 253  | 255  | 264  | 266  |

Cho biết từ năm 2015 đến năm 2022, số lượng khu công nghiệp, khu chế xuất đạt tiêu chuẩn xử lý chất thải rắn và nước thải ở nước ta tăng bao nhiêu lần? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất) **Đáp án: 1,1**

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

**SỐ LƯỢT KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ VÀ DOANH THU DU LỊCH QUỐC TẾ THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 1990 - 2020**

| Năm                              | 1990   | 2000   | 2010   | 2019    | 2020   |
|----------------------------------|--------|--------|--------|---------|--------|
| Sản phẩm                         |        |        |        |         |        |
| Khách du lịch (triệu lượt người) | 438    | 673    | 809    | 1466    | 402    |
| Doanh thu du lịch                | 271000 | 496000 | 977000 | 1466000 | 533000 |

|             |  |  |  |  |  |
|-------------|--|--|--|--|--|
| (triệu USD) |  |  |  |  |  |
|-------------|--|--|--|--|--|

(Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính chỉ tiêu bình quân của khách du lịch quốc tế thế giới năm 2020 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của USD).

**Đáp án: 1326**

**Câu 12:** Cho bảng số liệu sau:

**GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ  
CỦA THẾ GIỚI, GIAI ĐOẠN 2010-2020**

(Đơn vị: Tỷ USD)

| Năm               | 2010   | 2016   | 2020   |
|-------------------|--------|--------|--------|
| Giá trị nhập khẩu | 18 500 | 20 347 | 21 704 |
| Giá trị xuất khẩu | 19 047 | 20 892 | 22 435 |

(Nguồn: sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam)

Tính cán cân xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ toàn thế giới năm 2020.

**Đáp án: 731 Tỷ USD**